

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước  
Mẫu số 01

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**  
Mã hồ sơ: .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )  
Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng   
Ngành: Sinh học; Chuyên ngành: Công nghệ sinh học

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **HUỲNH THỊ THU HUỆ**

2. Ngày tháng năm sinh: 17/11/1976; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;  
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Bình Nguyên, Huyện Bình Sơn,  
Tỉnh Quảng Ngãi.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 314 Nhà G2 Tập thể Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Phòng 705, Nhà A28, Viện Nghiên cứu hệ gen, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội  
Điện thoại nhà riêng: ...; Điện thoại di động: 0984630757; E-mail: [hthue@igr.ac.vn](mailto:hthue@igr.ac.vn)  
[hueigr76@gmail.com](mailto:hueigr76@gmail.com)

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

- Từ tháng 03 năm 1999 đến tháng 8 năm 2012: Nghiên cứu viên, Phòng Công nghệ ADN ứng dụng, Viện Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
- Từ tháng 9 năm 2012 đến nay: Nghiên cứu viên/Nghiên cứu viên chính; Phó Trưởng phòng Phòng Đa dạng sinh học hệ gen, Viện Nghiên cứu hệ gen, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.
- Từ tháng 11 năm 2012 đến nay: Chủ tịch Công đoàn - Viện Nghiên cứu hệ gen.
- Chức vụ hiện nay: Phó trưởng phòng
- Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng phòng
- Cơ quan công tác hiện nay: Viện Nghiên cứu hệ gen, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

+ Địa chỉ cơ quan: 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

+ Điện thoại cơ quan: 024.37918010

- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học:
  - + Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
  - + Học viện Nông nghiệp Việt Nam - Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
  - + Trường Đại học Thủy Lợi - Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
  - + Trường Đại học Tây Nguyên
  - + Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội (USTH), Trường Đại học Khoa học tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội; Đại Học Khoa học - Đại học Thái Nguyên; Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật.

**8. Đã nghỉ hưu** từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

**Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối** (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

- Học viện Khoa học và Công nghệ - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
- Học viện Nông nghiệp Việt Nam - Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
- Trường Đại học Thủy Lợi - Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
- Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội (USTH)

#### **9. Trình độ đào tạo:**

- Được cấp bằng ĐH ngày 25 tháng 06 năm 1998; số văn bằng: 106263; ngành: Sinh học, chuyên ngành: Hóa sinh học; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc Gia Hà Nội;
- Được cấp bằng ThS ngày 24 tháng 12 năm 2004; số văn bằng: 0465; ngành: Sinh học; chuyên ngành: Hóa sinh học; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Thái Nguyên (Chương trình đào tạo phối hợp với Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam);

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Được cấp bằng TS ngày 26 tháng 07 năm 2013; số văn bằng: 003788; ngành: Sinh học; chuyên ngành: Hóa sinh học; Nơi cấp bằng TS: Viện Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ....; số văn bằng: .....; ngành: .....; chuyên ngành: .....; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

**10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS:** chưa

**11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở:**

Học viện Khoa học và Công nghệ - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

**12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành:** Sinh học

**13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:**

13.1 Nghiên cứu đặc điểm của gen và hệ gen trên các đối tượng sinh vật như thực vật và sinh vật khác.

13.2 Nghiên cứu chuyển gen/chỉnh sửa gen thực vật phục vụ chọn giống cây trồng.

13.3 Nghiên cứu đặc điểm gen và hệ gen ở người.

**14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:**

- Đã hướng dẫn 04 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS; và một số sinh viên thực hiện thành công luận văn tốt nghiệp Đại học;

- Đang hướng dẫn 01 NCS thực hiện Luận án TS; và một số sinh viên thực hiện Luận văn tốt nghiệp Đại học;

- Đã hoàn thành chủ nhiệm 05 đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: trong đó có 01 đề tài cấp Quốc gia và 04 đề tài cấp cơ sở;

- Đang chủ nhiệm 01 đề tài cấp Bộ - Nafosted.

- Đang chủ nhiệm 01 đề tài cấp cơ sở chọn lọc

- Đã tham gia 15 đề tài các cấp

- Đã công bố và tham gia công bố 94 bài báo khoa học, trong đó 19 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp 01 Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản ....., trong đó .... thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

**15. Khen thưởng** (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm 2017, 2019, 2020, 2021.

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

- Giấy khen của Công đoàn Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam 2014, 2016, 2018, 2021; và Bằng khen của Công đoàn Viên chức Việt Nam năm 2019.

**16. Kỷ luật** (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

### **1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:**

#### **Đáp ứng các tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư.**

*Về tiêu chuẩn:*

- Có phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh, tác phong phù hợp với môi trường nghiên cứu khoa học và đào tạo; trung thực, khách quan trong hoạt động chuyên môn và đào tạo.

- Đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn cũng như nghiệp vụ sư phạm.

- Có đủ sức khỏe theo yêu cầu của nghề nghiệp.

- Đạt đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 4. Tiêu chuẩn chung của chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư, và tại Điều 6. Tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư trong Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg, ngày 31/08/2018.

*Về nhiệm vụ:*

- Thực hiện tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và tham gia công tác giảng dạy, hướng dẫn sinh viên đại học, học viên cao học tại các cơ sở giáo dục.

- Không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, tác phong khoa học và bản lĩnh chính trị.

- Trách nhiệm là Phó trưởng phòng Đa dạng sinh học hệ gen, luôn có trách nhiệm tham gia định hướng trong công tác nghiên cứu khoa học của đơn vị; tăng cường hoạt động hợp tác với các đồng nghiệp ở trong và ngoài nước trong thực hiện nhiệm vụ nhằm nâng cao hiệu quả công tác.

- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác được lãnh đạo đơn vị giao.

### **2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:**

- Tổng số trên 6 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2 / BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức <sup>(*)</sup>
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017			1 46,5 <sup>g</sup> 1 70 <sup>h</sup>				0/116,5/135
2	2017-2018			1 23,5 <sup>f</sup>			NCS: 60 <sup>a</sup>	60/83,5/135
3	2018-2019			1 23,5 <sup>f</sup>	1 10 <sup>f</sup>			0/33,5/135
4	2019-2020					34,4 <sup>e</sup>		34,4/34,4/135
5	2020-2021	1 16,7 <sup>a</sup>		1 40 <sup>a</sup>	3 84 <sup>b</sup> 1 10 <sup>f</sup>	96,9 <sup>b</sup> 59,4 <sup>c</sup>		156,3/307/135
<b>03 năm học cuối</b>								
6	2021-2022	1 33,3 <sup>a</sup>		1 30 <sup>a</sup>	5 70 <sup>b</sup>	96,4 <sup>b</sup>		96,4/229,7/135
7	2022-2023	1 33,3 <sup>a</sup>			2 50 <sup>d</sup>	66,9 <sup>b</sup>	ThS: 67,5 <sup>a</sup> NCS: 60 <sup>a</sup>	194,4/277,7/135
8	2023-2024	1 33,3 <sup>a</sup>			3 84 <sup>b</sup> 2 14 <sup>c</sup>	33,7 <sup>b</sup>	NCS: 120 <sup>a</sup>	153,7/285/135

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

- (a) Học viện Khoa học và Công nghệ - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

- (b) Học viện Nông nghiệp Việt Nam- Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

- (c) Đại Học Thủy lợi- Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
- (d) Đại Học Khoa học và Công nghệ Hà Nội - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
- (e) Đại học Tây Nguyên
- (f) Đại học Khoa học tự nhiên – Đại học Quốc gia Hà Nội
- (g) Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên
- (h) Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH ; tại nước: .... năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Bằng cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh số hiệu bằng: QC 175219 cấp ngày: 16/03/2023

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

#### 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

Bằng Cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh số hiệu bằng: QC 175219 cấp ngày: 16/03/2023.

#### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Dương Trung Thành		x	x		2016-2017	Trường đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên	Bằng được cấp ngày 02/08/2018
2	Phạm Thị Hằng		x	x		2016-2017	Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật – Đại học Thái nguyên	Bằng được cấp ngày 23/02/2018
3	Nguyễn Thùy Linh		x	x		2017-2018	Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc Gia Hà Nội	Bằng được cấp ngày 28/03/2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4	Lê Đình Kỳ		x	x		2019-2021	Học viện Khoa học và Công nghệ	Bằng được cấp ngày 05/05/2022
---	------------	--	---	---	--	-----------	--------------------------------------	-------------------------------------

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

**5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:**

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [ ],.....

**Lưu ý:** 1) Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có); 2) Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

**6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:**

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận TS</b>				
1	Xây dựng cơ sở khoa học cho dự án khả thi giải trình tự và phân tích bộ gen người Việt Nam	TVC	Đề tài cấp nhà nước	2010-2011	Nghiệm thu: 13/02/2012 Xếp loại: Đạt
2	Phân lập các gen có giá trị kinh tế của cây trồng nông lâm nghiệp Việt Nam, thiết kế vector, tạo các chủng <i>Agrobacterium</i> phục vụ cho tạo giống cây trồng chuyển gen	TK	Đề tài cấp nhà nước CNSH.ĐT.03 /06-10	2006-2010	Nghiệm thu: 19/09/2011 Xếp loại: Đạt
3	Nghiên cứu tác nhân gây bệnh đọt chổi (Witches' broom) ở cây nhãn bằng kỹ thuật sinh học phân tử	TK	Đề tài chương trình nghiên cứu cơ bản trong khoa học tự nhiên	2006-2008	Nghiệm thu: 12/2008 Xếp loại: Đạt

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4	Nghiên cứu xác định bằng chứng khoa học về ảnh hưởng của chất da cam/ dioxin trên các đối tượng nạn nhân	TVC	Đề tài cấp nhà nước	2005-2007	Nghiệm thu: 12/2008 Xếp loại: Đạt
5	Ứng dụng kỹ thuật sinh học phân tử trong nghiên cứu bệnh vàng lá (Greening) ở cam quýt	TK	Đề tài chương trình nghiên cứu cơ bản trong khoa học tự nhiên	2004-2005	Nghiệm thu: 12/2005 Xếp loại: Đạt
6	Ứng dụng công nghệ phân tử để nghiên cứu các thay đổi gen ở người và động vật tại các vùng sinh thái bị ảnh hưởng trực tiếp của chất độc màu da cam	TVC	Đề tài Bộ khoa học và Công nghệ	2001-2004	Nghiệm thu: 31/12/2005 Xếp loại: Đạt
II	<b>Sau khi được công nhận TS</b>				
7	Nghiên cứu khảo sát chi thị DNA barcoding của một số loài cây Đinh Lăng	CN	Đề tài cấp cơ sở	2022	QĐ Nghiệm thu số 177/QĐ-NCHG ngày 22/11/2022 Xếp loại: Đạt
8	Phân lập thiết kế gen chịu hạn phục vụ công tác tạo giống ngô biến đổi gen	CN	Đề tài cấp nhà nước	2014-2018	QĐ Nghiệm thu số 2462/QĐ – BNN-KHCN ngày 27/06/2019 Xếp loại: Đạt
9	Nghiên cứu chuyển cấu trúc chỉnh sửa gen <i>IAA9</i> bằng kỹ thuật CRISPS/Cas9 vào cây cà chua	CN	Đề tài cấp cơ sở	2019	QĐ Nghiệm thu số 204/QĐ-NCHG ngày 02/12/2019 Xếp loại: Đạt
10	Nghiên cứu biểu hiện tạm thời gen <i>ZmLea14A</i> trên cây thuốc lá	CN	Đề tài cấp cơ sở	2016	QĐ Nghiệm thu số 170/QĐ-NCHG ngày 03/10/2016 Xếp loại: Đạt
11	Nghiên cứu phân tích các đoạn gen <i>matK</i> , <i>trnL</i> hoặc <i>ITS</i> trên một số loài thuộc chi Sa	CN	Đề tài cấp cơ sở	2013	QĐ Nghiệm thu số 13/QĐ-NCHG ngày 20/02/2014



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	nhân ( <i>Amomum</i> ) của Việt Nam				Xếp loại: Đạt
12	Nghiên cứu chức năng của các gen trong họ HSP70 đáp ứng với các điều kiện ngoại cảnh bất lợi ở cây cà chua ( <i>Solanum lycopersicum</i> )	TV	Đề tài Postdoc thuộc Học viện Khoa học công nghệ	2020-2022	Nghiệm thu: 12/2022 Xếp loại: đạt
13	Giải trình tự và phân tích hệ gen phiên mã (transcriptome) ở Sâm Ngọc Linh ( <i>Panax vietnamensis</i> Ha et Grushv.)	TVC	Đề tài cấp nhà nước	2017-2021	Nghiệm thu 26/01/2022 Xếp loại: Đạt
14	Nghiên cứu tạo giống bạch đàn lai biến đổi gen cho chiều dài sợi gỗ- giai đoạn 2	TVC	Đề tài cấp nhà nước	2017-2020	Nghiệm thu 25/12/2020 Xếp loại: Đạt
15	Nghiên cứu phân loại, mối quan hệ phát sinh loài và tiến hóa của chi Mộc hương ( <i>Aristolochia</i> ) ở Việt Nam	TVC	Đề tài nghiên cứu cơ bản (Naforted)	2016-2018	Nghiệm thu 14/06/2019 Xếp loại: Đạt
16	Nghiên cứu tạo sự kiện (event) ngô biến đổi gen chịu hạn đáp ứng về an toàn sinh học và có giá trị kinh tế	TVC	Đề tài cấp nhà nước	2015-2019	Nghiệm thu 08/05/2020 Xếp loại: Đạt
17	Giải trình tự và xây dựng hoàn chỉnh hệ gen người Việt Nam đầu tiên làm “trình tự tham chiếu” và bước đầu phân tích nhân chủng học tiến hóa người Việt Nam	TVC	Đề tài cấp nhà nước	2015-2018	Nghiệm thu 02/12/2019 Xếp loại: Đạt
18	Nghiên cứu đa dạng di truyền các gen Cytochrome 450 CYP2C9, CYP2C19 và CYP2D6 trên các nhóm người Việt Nam khỏe mạnh và bệnh nhân ung thư vú	TK	Đề tài nghiên cứu cơ bản (Naforted)	2015-2017	Nghiệm thu: 29/08/2019 Xếp loại: Đạt
19	Đánh giá hiện trạng, năng lực và nhu cầu đổi mới công nghệ về nghiên cứu và ứng dụng công nghệ gen ở Việt Nam	TK	Đề tài cấp nhà nước,	2015-2017	Nghiệm thu: 07/08/2018 Xếp loại: Đạt
20	Nghiên cứu biến đổi gen, nhiễm sắc thể ở những người có nồng độ dioxin trong máu cao	TK	KHCN- 33.06/11-15, đề tài cấp nhà nước	2012-2015	Nghiệm thu: 03/02/2016 Xếp loại: Đạt

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

21	Ảnh hưởng phối hợp của các hóa chất môi trường: Bisphenol A (BPA), 4-tert-Octylphenol (OP) và Isobutyl parabens (IBP) đến sự biểu hiện của gen chỉ thị estrogen - CaBP- D9k và con đường chuyển hóa phân tử của chỉ thị này trong tế bào dòng GH3	TV	Đề tài nghiên cứu cơ bản (Naforted)	2011-2014	Nghiệm thu: 02/12/2015 Xếp loại: Đạt
----	---	----	-------------------------------------	-----------	---

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

**7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố** (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

**7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:**

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là CB/TGD/ TGLH	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn	Tập, số, trang	Năm
<b>Trước khi công nhận TS</b>								
<i>Tạp chí Quốc gia</i>								
1	Biểu hiện tạm thời gen mã hóa GA20 oxidase của cây Keo Tai Tượng ( <i>Acacia mangium</i> ) trên lá cây thuốc lá ( <i>Nicotin tabacum</i> )	4	TGD	Tạp chí Công nghệ sinh học			10 (3): 481-487.	2012
2	Phân lập Sus1 promoter từ cây ngô và thiết kế vector chuyển gen thực vật mang gen mã hóa cryIA(c) dưới sự điều khiển của Sus1 promoter.	6	TGD	Tạp chí Công nghệ sinh học.			9 (3): 341-347	2011
3	Phân tích đa dạng kiểu đơn bội trong quần thể Tôm sú ( <i>Penaeus monodon</i> ) Việt Nam dựa trên trình tự đoạn điều khiển genome ty thể (D-loop).	6		Tạp chí Công nghệ Sinh học			8(4): 1801-1808	2010
4	Promoter 4CL1 từ cây Bạch đàn trắng ( <i>Eucalyptus camadulensis</i> ) và sự điều khiển biểu hiện gen Gus đặc hiệu thân.	4	TGD	Tạp chí Công nghệ Sinh học			8(3): 323-329	2010
5	Modification of vip3A gene to improve its expression in plants	5		Tạp chí Công nghệ Sinh học			8(3): 309-316	2010

6	Phát hiện vi khuẩn <i>Bacillus pumilus</i> trên nhãn bị bệnh đọt chổi (Witches' Broom) bằng kỹ thuật PCR.	5	TGD	Tạp chí Công nghệ Sinh học		6(1): 75-80	2008
7	Nghiên cứu thành phần protein lá đậu tương nhiễm bệnh gỉ sắt bằng phương pháp điện di một chiều và hai chiều.	3		Tạp chí Công nghệ Sinh học		6(1):91-95	2008
8	Thiết kế vector và kiểm tra biểu hiện của gen <i>cryIA(c)</i> trên lá thuốc lá <i>Nicotinana benthamiana</i>	4	TGD	Tạp chí Công nghệ Sinh học		6(4): 1-6	2008
9	Đa hình kiểu đơn bội DNA ty thể của các cá thể người Việt Nam	12		Tạp chí Công nghệ Sinh học		6 (4A): 579-590	2008
10	Nghiên cứu đa hình đoạn gen mã hóa 5S rDNA của Thông đuôi ngựa ở Việt Nam.	5		Tạp chí Công nghệ Sinh học,		4(3) 335-341	2006
11	Đánh giá sự ổn định về phân ly di truyền một số giống đậu tương la bằng chỉ thị SSR và isozyme $\alpha$ amylase SP1.	6		Tạp chí Công nghệ Sinh học,		4(1) 91-98	2006
12	Xác định trình tự gen <i>ND6</i> ty thể của một số cá thể người Việt Nam	8		Tạp chí Công nghệ sinh học		3(4): 415-421	2005
13	Phân tích trình tự gen <i>ND5</i> ty thể của một số cá thể người Việt Nam	7		Tạp chí Công nghệ sinh học		3(3): 279-286	2005
14	Phân tích trình tự vùng điều khiển (D-loop) trên genome ty thể của 5 cá thể người Việt Nam	7	TGD	Tạp chí Công nghệ sinh học		3(1):15-22	2005
15	Phân lập và xác định trình tự đoạn gen mã hóa tiểu đơn vị $\beta$ của RNA polymerase ở vi khuẩn <i>Liberibacter</i> .	5	TGD	Tạp chí Công nghệ Sinh học,		3(3), 333-338	2005
16	Amylaza trong hạt của một số giống đậu tương chịu nóng và một số giống đậu tương chịu hạn	5		Tạp chí Sinh học		27(1), 58-63	2005
17	Thiết kế vector thể hệ mới mang gen kháng côn trùng <i>cryIA(c)</i> để chuyển vào cây trồng.	6		Tạp chí Công nghệ Sinh học,		2(1), 85-92	2004
18	Protein chịu nhiệt (PCN) của một số giống đậu tương chịu nóng chịu hạn.	6		Tạp chí Khoa học và Công nghệ,		42(1), 47-54	2004
19	Tách dòng và xác định	10	TGD	Tạp chí Công		1(2),	2003

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	trình tự gen 18S rRNA của cây Bình vôi			nghệ Sinh học,		203-209	
20	Tách dòng và xác định trình tự gen 18S rRNA của hai loài Lan hải <i>Paphiopedilium helenae</i> và <i>Paphiopedilium micranthum</i> .	6	TGD	Tạp chí Sinh học,		25(1), 35-38	2003
21	Phân lập và xác định trình tự gen <i>rplA-rplJ</i> của vi khuẩn gây bệnh vàng lá (greening) ở cây có múi.	8		Tạp chí Khoa học và Công nghệ		41(4),	2003
<b>Hội nghị Quốc gia</b>							
22	Nghiên cứu thiết kế vector biểu hiện thực vật mang Eu4CL1 promoter và gen <i>Pi4CL1</i> .	4		Báo cáo Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc:		tr. 47-51	2013
23	Phân tích một phần trình tự cDNA/EST của tôm sú ( <i>Penaeus monodon</i> )	8		Hội nghị kỷ niệm 35 năm Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam			2010
24	Phân lập và thiết kế vector mang promoter và gen <i>GA20 oxidase</i> từ cây Keo tai tượng ( <i>Acacia mangium</i> ).	3	TGD	Báo cáo khoa học Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc		tr. 169-172	2009
25	Phân lập và xác định trình tự đoạn điều khiển đặc hiệu E4 promoter và gen ACC oxidase 1 ở cà chua ( <i>Lycopersicon esculentum</i> L.)	4		Báo cáo khoa học Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc		tr.169-172	2009
26	Tách dòng gen 18S-rRNA từ cây Bình vôi ( <i>Stephania</i> ) phục vụ cho các nghiên cứu phân loại học phân tử.	5	TGD	Báo cáo khoa học Hội nghị Sinh học Quốc gia		tr. 94-97	2000
27	Ứng dụng công nghệ DNA trong nghiên cứu tài nguyên động vật và thực vật Việt Nam	9		Báo cáo khoa học, Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc		tr. 1197-1204	1999
<b>Sau khi công nhận TS</b>							
<b>Tạp chí Quốc tế</b>							
28	Investigating demic versus cultural diffusion and sex bias in the spread of Austronesian languages in Vietnam.	17		PLoS ONE	ISI, IF 3.5 Q1	19(6): e030496 4. <a href="https://doi.org/">https://doi.org/</a>	2024

							10.1371/ journal.p one.0304 964	
29	Evolutionary analysis and expression profiling of the HSP70 gene family in response to abiotic stresses in tomato ( <i>Solanum lycopersicum</i> )	9		Science Progress 0036-8504 / 2047-7163	ISI, IF 1.5 Q2		Vol. 106(1) 1-19 DOI: 10.1177/ 0036850 4221148 843	2023
30	Target Capture Reveals the Complex Origin of Vietnamese Ginseng	11		Front. Plant Sci. 1664-462X	ISI, IF 6.3 Q1		13:8141 78. doi: 10.3389/ fpls.2022 .814178	2022
31	A novel study on bio-ecological and genetic characteristics of <i>Abies delavayi</i> subsp. <i>Fansipanensis</i> distributed at different altitudes on Fansipan-mountain, Lao Cai province, Vietnam	5		Journal of Animal and Plant Sciences, 1018-7081 / 2309-8694	ISI, IF 0.57 Q4		32 (5) pp 1331- 1346;	2022
32	Differential expression of ginsenoside biosynthesis-related genes at an early developmental stage of <i>Panax vietnamensis</i> .	6		Plant Biotechnol Rep 1863-5466 / 1863-5474	ISI, IF 2.0 Q2		<a href="https://doi.org/10.1007/s11816-022-00751-3">https://doi.org/10.1007/s11816-022-00751-3</a>	2022
33	Species discrimination of novel chloroplast DNA barcodes and their application for identification of <i>Panax</i> ( <i>Aralioideae</i> , <i>Araliaceae</i> ).	7		PhytoKeys 1314-2011 / 1314-2003	ISI, IF 1.1 Q2		188: 1- 18. <a href="https://doi.org/10.3897/phytokeys.188.75937">https://doi.org/10.3897/phytokeys.188.75937</a>	2022
34	<i>Begonia xuansonensis</i> , a new orange-flowered species of Begoniaceae from northern Vietnam	6		Phytotaxa 1179-3155 / 1179-3163	ISI, IF 1.1 Q3	2	510 (3): 251-262	2021
35	A comparison of the production of polyphenol contents and the expression of genes involved in Vietnamese tea cultivars.	6	TGLH	International Food Research Journal 1985-4668 / 2231-7546	ISI, IF 1.29 Q3		26(6): 1781- 1788	2019
36	Isolation and characterization of a <i>DREB</i>	11	TGD	ACTA Biologica	ISI, IF 1.24 Q3		61(2): 13-24	2019

	homolog gene from a local drought-tolerant maize cultivar			Cracoviensia Series Botanica 0001-5296 / 1898-0295				
37	A <i>LEA</i> gene from a Vietnamese maize landrace can enhance the drought tolerance of transgenic plants	7	TGLH	Agronomy 2073-4395	ISI, IF 3.9 Q1	8	9, 62; doi:10.3390/agronomy9020062	2019
38	<i>CYP2C19</i> genetic polymorphism in the Vietnamese population	9		Annals of Human Biology/ 0301-4460	ISI, IF 1.535 Q2	15	46(6):491-497	2019
39	Whole genome sequencing and mutation rate analysis of Vietnamese trios with paternal dioxin exposure	15		Human Mutation/1059-7794	ISI, IF 5.3 Q1	17	39(10):1384-1392	2018
40	Complete human mtDNA genome sequences from Vietnam and the phylogeography of Mainland Southeast Asia	16		Scientific Reports/2045-2322	ISI, IF 3.998 Q1	33	8:811651	2018
41	Developing DNA Barcodes for Species Identification of Berberis and Dysosma Genera in Vietnam.	7		International Journal of Agriculture and Biology 1560-8530 / 1814-9596	Scopus, IF 0.88 Q3	2	20(5) 1097-1106	2018
42	Polymorphic analysis of <i>CYP2C9</i> gene in Vietnamese populations	9		Molecular Biology Reports/ 0301-4851	ISI, IF 1.402 Q2	7	45(5):893-900	2018
43	<i>Aristolochia neinhuisii</i> (Aristolochiaceae), a new species from Vietnam	3		Ann. Bot. Fennici 0003-3847 / 1797-2442	ISI, IF 0.57 Q3	14	54: 203-208	2017
44	Isolation and characterization of the 4-coumarate:coenzyme A ligase (4CL1) promoter from <i>Eucalyptus camaldulensis</i>	4	TGD	Physiol Mol Biol Plants 0971-5894 / 0974-0430	ISI, IF 3.4 Q2	5	22(3):399-405	2016
45	Potential effect of combined xenoestrogens during gestation stages on mouse offspring	6		Journal of Environmental Biology 0254-8704 / 2394-0379	ISI, IF 0.71 Q3	8	36(2):337-344	2015
46	Mutational analysis of <i>GJB2</i> , <i>GJB6</i> and 12S rRNA genes in Vietnamese	11		Asian Journal of Biomedical and	Scopus, IF 0.96	3	5(46):1-6	2015

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	non-syndromic deaf children			Pharmaceutical Sciences / 2249-622X				
<b>Tạp chí Quốc gia</b>								
47	Combining morphological and molecular data to identify <i>Padina</i> seaweed samples collected from Hon Thom, Phu Quoc in Vietnam.	7	TGD	Academia Journal of Biology			46(2) 7-18	2024
48	Research on application of bromelain and alcalase for production of hydrolyzed powder from round scads ( <i>Decapterus punctatus</i> ).	5		Vietnam Journal of Marine Science and Technology			24(2) 185-194	2024
49	Haplotype of <i>TEX15</i> single nucleotide variants associated with male infertility in 401 Vietnamese individuals.	4		Academia Journal of Biology			46(1) 13-19	2024
50	Phân tích vai trò của gen HSC70 đến sinh trưởng và phát triển của cây cà chua.	7		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam			66(1) 29-35	2024
51	Producing a recombinant vector that carries the vascular class III peroxidase ( <i>PRX1</i> ) gene from <i>Catharanthus roseus</i> .	6	TGLH	Academia Journal of Biology			45(4) 53-62.	2023
52	Dehydrin AMDH1 improves drought tolerance in transgenic maize plants.	5	TGD TGLH	Vietnam Journal of Biotechnology			21(1) 103-111	2023
53	Study on role of TDRD1 variants in male infertility among 300 individuals.	4		Academia Journal of Biology			45(2) 9-17	2023
54	Characterization of chalcone isomerase 4A ( <i>CHI4A</i> ) gene in <i>Pueraria mirifica</i>	5	TGLH	Academia Journal of Biology			45(2): 19-26.	2023
55	Analysis of DNA markers from Vietnamese <i>Asarum</i> l. species	3	TGD TGLH	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ			38(4): 56-63	2022
56	Đánh giá sự duy trì và	3	TGD	Tạp chí Khoa			227(14):	2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	biểu hiện gen <i>ZmLEA14A</i> ở cây ngô chuyển gen		TGLH	học và Công nghệ Đại học Thái nguyên		78-84/ ISSN 2615- 9562	
57	Characterizing and designing promoter of gene <i>ZmDREB2.7</i> into plant expression vector	3	TGD TGLH	Academia Journal of Biology		44(1): 83-92	2022
58	Analysis of DNA barcode region its and Matk in some Polyscias plants of Vietnam	5	TGD TGLH	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái nguyên		227(05): 318-325	2022
59	Construction of CRISPR/CAS9 vector for silencing <i>CIF1</i> gene of tomato	3	TGLH	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - ĐH Thái Nguyên		226(14): 105-113	2021
60	Phân lập, xác định trình tự và đánh giá biểu hiện của gen mã hóa Acetoacetyl-CoA Thiolase (AACT) ở Sâm ngọc linh ( <i>Panax vietnamensis</i> Ha et Grushv.)	4		Tạp chí Công nghệ Sinh học		19(1): 107-117	2021
61	Nghiên cứu đặc điểm của gen Chalcone isomerase phân lập từ cây Sắn dây ( <i>Pueraria montana</i> var. <i>lobata</i> ) ở Việt Nam	3	TGLH	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam		63(12): 64-69	2021
62	Study on PsbA-TrnH DNA barcoding characteristics in some species of Polyscias genus	4	TGD TGLH	Tạp chí Môi trường		English edition I/2021/ 37-42/ ISSN 2615- 9600	2021
63	Study on characterization of Chalcone synthase gene from <i>Pueraria lobata</i> and <i>Pueraria mirifica</i> in Vietnam	3	TGD TGLH	Tạp chí Sinh học		43(3): 47-58/ ISSN 2615- 9023	2021
64	Phân tích vùng chỉ thị DNA <i>rbcL</i> và <i>trnL</i> ở một số mẫu Bách bộ miền Bắc Việt Nam	4	TGD	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam		63(8): 59-64./ ISSN 1859- 4794	2021
65	Phân tích vùng gen <i>TrnL-TrnF</i> trên mẫu Cà gai leo ( <i>Solanum procumbens</i> Lour.) của Việt nam	4	TGD	Tạp chí Công nghệ Sinh học		19(2): 309-319 / ISSN 1811- 4989	2021
66	Thiết kế vector	4	TGLH	Tạp chí Công		18(1):	2020



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	CRISPR/Cas9 mang gRNA định hướng đột biến gen <i>SIIAA9</i> của cà chua.			nghệ Sinh học		147-156	
67	Đánh giá sự biểu hiện của gen mã hóa flavonol synthase ở chè Trung Du xanh và Trung Du tím bằng kỹ thuật Real time PCR và HPLC.	4		Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ		36(2):7-15./ISSN 2615-9317	2020
68	Nghiên cứu biến nạp và xác định sự có mặt của gen mã hóa yếu tố phiên mã ZmbZip72 ở cây ngô thể hệ T0.	3	TGLH	Tạp chí Khoa học và Công nghệ - ĐH Thái Nguyên		225(08) 50-56	2020
69	Biểu hiện gen mã hóa flavonol synthase phân lập từ chè Trung du xanh ( <i>Camellia sinensis</i> var. <i>macrophylla</i> ) trong vi khuẩn <i>E. coli</i> .	3		Tạp chí Sinh học		42(1): 21-29	2020
70	Nghiên cứu chuyển gen <i>ZmLEA14A</i> vào cây thuốc lá <i>Nicotiana tabacum</i> dòng Ni C9-1	4	TGLH	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam		61(12): 56-60	2019
71	Biểu hiện tạm thời gen mã hóa protein <i>ZmLEA14A</i> trên cây thuốc lá <i>Nicotiana benthamiana</i>	3	TGLH	Tạp chí Công nghệ Sinh học		17(3): 491-497	2019
72	Isolation and characterization of a C-repeat binding factor gene from Tevang-1 maize cultivar	4	TGLH	Tạp chí Sinh học		41(3): 85-100	2019
73	Expression of <i>Oryza sativa</i> galactinol synthase gene in maize ( <i>Zea mays</i> L.).	4		Tạp chí Sinh học		41(2): 101-109	2019
74	Phylogenetic analysis of vietnamese native chicken breeds using D-loop sequence	6	TGD	Tạp chí Công nghệ Sinh học		17(2): 257-263	2019
75	Chuyển gen cải biến <i>gdhA</i> có nguồn gốc <i>E.coli</i> vào cây thuốc lá <i>Nicotiana tabacum</i> .	6	TGLH	Tạp chí Sinh học		41(1): 69-82	2019
76	Tối ưu biểu hiện <i>CsLAR1</i> tái tổ hợp trong vi khuẩn <i>E.coli</i> rosetta và phân tích hoạt tính.	4		Tạp chí Khoa học và Công nghệ - ĐH Thái Nguyên		202(9): 37-44.	2019
77	Expression and purification of ZmDREB2.7 protein in	4	TGLH	Vietnam Journal of Science,		61(1): 23-29	2019

	bacteria for raising antibodies.			Technology and Engineering				
78	Nghiên cứu chuyển gen <i>OSNAC45</i> liên quan tới tính chịu hạn vào cây ngô <i>Zea mays</i> .	6		Tạp chí Công nghệ Sinh học			16 (3): 465-472	2018
79	Phân lập và mô tả trình tự các gen mã hóa leucoanthocyanidin reductase và <i>anthocyanidin reductase</i> từ chè Trung Du xanh Thái Nguyên ( <i>Camellia sinensis</i> )	5		Tạp chí Công nghệ Sinh học			16 (3): 473-480.	2018
80	Biểu hiện gen mã hóa leucoanthocyanidin reductase phân lập từ chè Trung du xanh ( <i>Camellia sinensis</i> var. <i>macrophylla</i> ) trong vi khuẩn <i>E. coli</i> .	2		Tạp chí Khoa học và Công nghệ - ĐH Thái Nguyên			187(11): 129 – 135	2018
81	Nghiên cứu chuyển gen Mannitol 1-phosphate dehydrogenase ( <i>Mtld</i> ) vào cây ngô.	4	TGLH	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam			60(9): 59-64./ISSN 1859-4794	2018
82	DNA barcoding, an approach for molecular identification of Huyen Sam ( <i>Scrophularia</i> L.) samples collected at Northern Vietnam.	6	TGLH	Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering			60(2): 56-64	2018
83	Evaluating the systematic position of <i>Ehretia asperula</i> Zoll. & Moritzi based on ITS1, matK and trnL-trnF DNA sequences.	4	TGLH	Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering			59(4): 61-65./eISSN 2615-9937	2017
84	Ứng dụng mã vạch DNA hỗ trợ định loại loài một số mẫu sâm thuộc chi Nhân sâm ( <i>Panax</i> L.)	8		Tạp chí Công nghệ sinh học			15(1): 63-72	2017
85	Thiết kế vector biểu hiện mang gen mã hóa mannitol-1-phosphate dehydrogenase ( <i>mtld</i> ) từ chủng <i>Escherichia coli</i> JM109 để chuyển vào cây ngô.	5	TGLH	Tạp chí Sinh học			39(1): 61-67	2017
86	Tạo dòng và phân tích trình tự gen mã hóa flavonol synthase từ chè Trung Du Thái Nguyên.	4		Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự			33(4):12 7-136	2017

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

				nhiên và Công nghệ				
87	Thiết kế vector và tạo chủng <i>Agrobacterium</i> mang gen <i>Zmbip72</i> phân lập từ cây ngô.	6	TGLH	Tạp chí Công nghệ sinh học			15(2): 333-340	2017
88	Thiết kế vector biểu hiện thực vật mang gen <i>ZmDREB2A-S</i> tổng hợp nhân tạo và biến nạp vào <i>Agrobacterium tumefaciens</i> .	5	TGD	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam,			2(9): 44-49.	2015
89	Xác định đột biến gen <i>GJB2</i> ở một gia đình bệnh nhân có hai con mắc bệnh khiếm thính.	8		Tạp chí Công nghệ sinh học			12(4):60 1-605	2014
90	Thiết kế vector biểu hiện mang gen <i>modiCspB</i> và chuyển gen này vào cây Ngô.	7	TGD	Tạp chí Công nghệ sinh học			12(1): 125-132	2014
91	Sàng lọc đột biến gen gây bệnh già trước tuổi.	7		Tạp chí Công nghệ sinh học			11(4): 619-624	2013
<b>Hội nghị Quốc gia</b>								
92	Thiết kế cấu trúc Ti-plasmid chứa gen mã hóa deacetylviindoline-4-o-acetyltransferase ( <i>DAT</i> )	6	TGD	Hội nghị Công nghệ Sinh học toàn quốc			pp: 21-26	2022
93	Biểu hiện protein chalcone synthase (CHS) nguồn gốc sâu tổ nữ trong <i>E. coli</i>	3	TGD TGLH	Hội nghị Công nghệ Sinh học toàn quốc			pp: 15-20	2022
94	Nghiên cứu biểu hiện và tinh sạch protein <i>ZmbZIP72</i> trong vi khuẩn phục vụ tạo kháng thể đa dòng.	3	TGLH	Hội nghị Công nghệ Sinh học toàn quốc			2018: 120-126	2018

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 04 bài báo khoa học đăng trên tạp chí ISI (số TT 35, 36, 37, 44 trong danh sách trên).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích:

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Bằng độc quyền Giải pháp	Cục Sở	Số bằng:	Tác giả chính	8

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

hữu ích: “Cấu trúc ADN biểu hiện mang gen <i>ZmLEA14A</i> và vi khuẩn <i>Agrobacterium tumefaciens</i> chứa cấu trúc ADN biểu hiện này”	hữu trí tuệ Việt Nam	2322; ngày 13/05/2020		
---	----------------------	-----------------------------	--	--

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): 01

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): .....

**8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:**

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

**9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:**

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): năm học 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020.

Những giờ giảng dạy trực tiếp và giờ chuẩn giảng trên lớp còn thiếu của năm 2016-2017; 2017-2018, 2018-2019 và 2019-2020 đề xuất thay thế bằng bù gấp đôi điểm công trình khoa học quy đổi từ các CTKH.

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....  
+ Đã hướng dẫn chính HVCH đã có QĐ cấp bằng ThS (UV chức danh PGS)

c) *Nghiên cứu khoa học*

- Đã chủ trì nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

d) *Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)*

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2024

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

**HUỲNH THỊ THU HUỆ**

